

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Giáp**.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Hậu**

Bà **Thái Thị Thủy**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nguyệt Minh** và ông **Bùi Hữu Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 09-11-2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 13-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 22-10-2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tùng M (Tên gọi khác: Nhọn), sinh năm 1989, tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Triệu, sinh năm 1948 và bà Lê Thị Em (đã chết). Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19-02-2021 – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Bà L), sinh năm 1990; tại Phú Yên; Hộ khẩu thường trú: phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Nguyễn Khánh, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1967. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10-8-2020, bị Công an phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt ngày 18-02-2021 – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: xã Cà Bì, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 39 phút ngày 18-02-2021, Nguyễn Văn L sử dụng điện thoại số thuê bao 0868.266.578 gọi đến số thuê bao 0933.944.751 của Nguyễn Văn L tạm trú Khu 10, huyện Côn Đảo để bán ma túy, L nói “đồ mới ra đó, bạn lấy bao nhiêu thì lấy”; L trả lời “để tôi gom tiền”. Đến 09 giờ 45 phút, L gọi lại cho L nói “lấy một triệu” (mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá). Đến 12 giờ 22 phút L gọi cho L nói đã chạy gần đến trạm kiểm lâm nhưng hết xăng nhờ L mua một chai xăng và cho mượn cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy đá). L lấy gói ma túy bỏ vào hộp thuốc CARAVEN cho vào túi quần và điều khiển xe mô tô hiệu TAURUS màu trắng đen, biển số: 72U1-0128 đi từ hướng Bến Đầm về trung tâm huyện. Đến 13 giờ cùng ngày, L gặp L trên đường 30/4 cách Trạm Kiểm lâm Bến Đầm 500 mét, thuộc Khu 10 huyện Côn Đảo, L dừng xe cạnh L để giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, theo lời khai của L và L là ma túy đá để bán cho L; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen gắn sim số: 0868.266.578; 01 xe mô tô hiệu TAURUS màu trắng đen, biển số: 72U1-0128; 02 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động NOKIA X1-01 màu đỏ, gắn sim số 0933.944.751, 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số: 95E1 – 091.24. L khai nguồn gốc số ma túy bán cho L là do Hà Thị Chúc L, sinh năm 1997, chỗ ở: Khu 10, huyện Côn Đảo giao cho L vào sáng ngày 18-02-2021 tại phòng trọ của L.

Đến 15 giờ 20 phút ngày 18-02-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị Chúc L và Đỗ Tùng M (L và M ở chung phòng) tại phòng trọ số 12, dãy nhà trọ bà Nguyễn Thị T thuộc Khu 10, huyện Côn Đảo, thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng, kích thước 5x4cm và 01 (một) gói nylon màu trắng, kích thước 2x1cm được dán kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt giấu trong gói thuốc lá nhãn hiệu “JET” để trên bãi đá sát tường ngoài cửa phòng trọ của Mậu và L; 01 điện thoại SamSung Galaxy A11 màu xanh, gắn sim số 0353.522.234 của Đỗ Tùng Mậu.

Nguồn gốc ma túy Đỗ Tùng M khai mua của người đàn ông tên Nh (Tên gọi khác: N mập) với giá 4.000.000 đồng; Ngày 16-02-2021, N điện thoại nói ma túy bán cho M được để trong 01 túi đồ gồm 01 quần Jean, 01 bịch xà bông, 01 chai rửa chén, bên ngoài bịch đồ ghi số điện thoại của M để trên cầu cảng Bến Đầm Côn Đảo để M ra lấy. Sau khi đem ma túy về phòng trọ, Mậu cắt một phần cho vào một gói nylon nhỏ để tiện sử dụng, Mậu bỏ hai gói ma túy vào trong gói thuốc lá “JET”

mang ra để ở trước cửa phòng trọ cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 149/KLGD-PC09-MT ngày 24-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định:

1. Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng gửi đến giám định có: khối lượng **0,0320 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng gửi đến giám định có tổng khối lượng **0,4433 gam**, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Đỗ Tùng M khai nhận; Ngày 14-02-2021, Mậu góp 400.000 đồng, Nh góp 600.000 đồng để Nhựt đi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng nhưng N mua ma túy của ai, ở đâu thì M không biết. Sau khi mua được ma túy, M và N hai lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: H, sinh năm: 1984, nơi cư trú: phường Thụy Khúc, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Khu 6, huyện Côn Đảo), cụ thể như sau :

Lần thứ nhất: Ngày 14-02-2021, Nguyễn Xuân T điện thoại cho Đỗ Tùng M hỏi mua ma túy về sử dụng. Mậu đồng ý bán cho T 400.000 đồng với hình thức T cào 04 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng/thẻ gửi qua cho M. Sau khi nhận được mã thẻ cào thì M hẹn Trường chạy đến Mũi Cá Mập, đồng thời M cũng điều khiển xe máy đến điểm hẹn giao cho T 01 gói ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 15-02-2021, T gọi điện cho M để hỏi mua ma túy. Mậu đồng ý và hẹn T chạy qua Bến Đầm. Khi T chạy xe máy đến ngọn Hải Đăng đường 30/4 thì gặp M nên M bán cho T 01 gói ma túy nhưng T chưa trả tiền cho M.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSCĐ ngày 13-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố:

Bị cáo Đỗ Tùng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đã phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tùng M từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 08 năm tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, cho rằng không oan và không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào 13 giờ 00 phút ngày 18-02-2021, tại khu vực cách trạm Kiểm lâm Bến Đầm khoảng 500 mét, trên đường 30/4 thuộc Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn L bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng **0,0320 gam**, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn L với giá 1.000.000 đồng. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị Chúc L và Đỗ Tùng M tại phòng số 12, nhà trọ bà Nguyễn Thị T, Khu 10, huyện Côn Đảo thu giữ 02 (hai) gói là ma túy, có tổng khối lượng **0,4433 gam**, loại Methamphetamine do M cất giữ để sử dụng. Ngoài ra, M khai nhận đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân T vào các ngày 14 và 15-02-2021 tại Mũi Cá Mập và tại ngọn Hải Đăng, đường 30/4, Khu 10, huyện Côn Đảo một lần 400.000 đồng và 1 lần chưa lấy tiền. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, Số thứ tự 323 của Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[3] Xét, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp đi mua ma túy về bán Nguyễn Văn L với giá 1.000.000 đồng để kiếm lời, bị cáo Đỗ Tùng M là người mua ma túy của người đàn ông tên N mục đích để bán kiếm lời và tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an, với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Đỗ Tùng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo vì háo hức, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và để thỏa mãn nhu cầu của

bản thân nên đã bắt chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đi ngược lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đỗ Tùng M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, Bị cáo Nguyễn Văn L có một tiền sự hành vi đánh bạc, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Tùng M khi khám xét tại nhà về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo còn khai ra 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân T trước đó. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Các đối tượng khác:

- Đối với Hà Thị Chúc L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, là người sống chung như vợ chồng với Đỗ Tùng M. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra L không thừa nhận việc đưa ma túy cho Nguyễn Văn L đi bán và không biết việc Đỗ Tùng M mua ma túy và cất giấu tại phòng trọ. L đã đi khỏi Côn Đảo không biết đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành thông báo truy tìm đối với Hà Thị Chúc L, khi nào tìm được sẽ làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người đàn ông tên N (N mập), là người bán ma túy cho cho M và cùng với M bán ma túy cho Nguyễn Xuân T. Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập làm việc với Lê Minh N, sinh ngày 13-7-1999, đăng ký thường trú: xã Hoà Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Quá trình điều tra, N không thừa nhận việc đã bán ma túy cho M và T. Hiện N đã rời khỏi Côn Đảo không xác định được đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Lê Minh N, khi nào tìm được sẽ làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Văn L tàng trữ 0,0320 gam ma túy, loại Methamphetamine nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24-02-2021, Công an huyện Côn Đảo đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC đối với L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Đối với Nguyễn Xuân T là người mua ma túy để sử dụng, ngày 24-02-2021 Công an huyện Côn Đảo đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72U1-0128, số máy: 16S2-069653; số khung: RLCS16S209Y069655 L mượn của người quen tên Kì không rõ tên tuổi,

địa chỉ cụ thể. Người đứng tên trong giấy đăng ký là: Nguyễn Huy Đ, nơi cư trú: khu 7, huyện Côn Đảo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 95E1 – 091.24, màu đỏ, số máy: FMHB00931; số khung: B5UM000942 do Nguyễn Văn L mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Người đứng tên trong giấy đăng ký xe là: Nguyễn Mai X, nơi cư trú tại: xã Tân L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Hiện không xác định được ông Nguyễn Huy Đ, ông Nguyễn Mai X đang làm gì, ở đâu. Ngày 01-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ phương tiện trên và đã ban hành Thông báo truy tìm chủ sở hữu xe 72U1-0128 và xe 95E1 – 091.24, khi nào tìm được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Công an huyện Côn Đảo truy tìm chủ sở hữu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Số vật chứng trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo cần được xử lý như sau:

+ Số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,0292 gam mẫu A1, 0,4115 gam mẫu A2, còn lại sau giám định là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng, đây là số tiền thu được từ việc mua bán ma túy giữa L với bị cáo L do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 353147114849278, số IMEI 2: 353147119849273, gắn sim số: 0868.266.578 của bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng vào việc mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, số IMEI 1: 356416113525404, số IMEI 2: 356417113525402, gắn sim số: 0353.522.234 của bị cáo Đỗ Tùng M sử dụng vào việc mua bán ma túy.

+ Đối với 01 (một) điện di động Nokia X1-01, màu đen-đỏ, số IMEI 1 359031/04/773478/7, số IMEI 2: 359031/04/773479/5, gắn sim số: 0933.944.751 thu giữ của Nguyễn Văn L là phương tiện để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, là điện thoại thuộc sở hữu của anh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh L.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: **Bị cáo Đỗ Tùng M** (Nhọn) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. **Bị cáo Nguyễn Văn L** (Bà L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Tùng M** (Nhọn) **01** (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07** (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội buộc bị cáo **Đỗ Tùng M** (Nhọn) phải chấp hành là **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19-02-2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** (Bà L) **02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-02-2021.

[2] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định **0,0292** gam mẫu A1 và **0,4115** gam mẫu A2 (đã được niêm phong), kèm theo kết luận giám định số 149/KLGD-PC09-MT ngày 24-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000đ (một triệu đồng).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 353147114849278, số IMEI 2: 353147119849273, gắn sim số: 0868.266.578 (không kiểm tra được hoạt động của máy).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, số IMEI 1: 356416113525404, số IMEI 2: 356417113525402, gắn sim số: 0353.522.234 (không kiểm tra được hoạt động của máy).

+ Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 (một) điện di động Nokia X1-01, màu đen-đỏ, số IMEI 1: 359031/04/773478/7; số IMEI 2: 359031/04/773479/5, gắn sim số: 0933.944.751 (không kiểm tra được hoạt động của máy).

Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 02/BB/22 ngày 13-10-2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13-10/2021 theo TT số 77/2017/TT/BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính, giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3] *Về án phí*: Các bị cáo Đỗ Tùng M, Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-11-2021), các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- VKSND tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (Thi hành án);
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giáp